

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DTH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DTH SOFTWARE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108776239

**3. Ngày thành lập:** 10/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, toà nhà A, Số 22 đường Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                       | 3314     |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659     |
| 3.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.                                                                                      | 4690     |
| 4.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4742     |
| 5.  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                   | 4762     |
| 6.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                    | 9511     |
| 7.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                   | 2610     |
| 8.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                    | 2620     |
| 9.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                               | 2630     |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                   | 3312     |
| 11. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                       | 3313     |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hoá<br>(Trừ đấu giá tài sản)                                                                                           | 4610     |
| 13. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                          | 4651     |
| 14. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                           | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741(Chính) |
| 16. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                   | 5820        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ đấu giá tài sản)                                                                                                             | 4774        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đấu giá tài sản)                                                                                                                    | 4791        |
| 19. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các điểm truy cập internet                                                                                                                | 6190        |
| 20. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                               | 6201        |
| 21. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                 | 6202        |
| 22. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)                                                    | 6311        |
| 23. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                   | 6312        |
| 24. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                           | 7310        |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển                | 7730        |
| 26. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                                                                                                                          | 8230        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu tất cả mặt hàng công ty kinh doanh                                                              | 8299        |
| 28. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                           | 1820        |
| 29. | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                                             | 2680        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 5.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | MAI VĂN TIỀN      | Số 11A, Tập thể Văn Công Quân Đội, Tổ 13, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 008083000184                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG VĂN DƯƠNG   | Nhà C Tập thể Công Trường 12, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 030082000288                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN QUANG VIỄN | Số 2, ngõ 89 đường Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 027090000042                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | LÊ QUANG HIẾU     | 107-NC, Tập thể Viện Năng lượng quốc gia, Phường Ó Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 40,000    | 012318547                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG VIỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 027090000042

Ngày cấp: 05/05/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 2, ngõ 89 đường Phùng Khoang, Phường Trung Vãn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2, ngõ 89 đường Phùng Khoang, Phường Trung Vãn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội